

ĐẠI HỌC HUẾ
VIỆN ĐÀO TẠO MỞ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
MÃ NGÀNH: 7850103
HỆ ĐÀO TẠO: TỪ XA

DÀNH CHO ĐỐI TƯỢNG ĐÃ CÓ BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Thừa Thiên Huế, 2023

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2023

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
DÀNH CHO ĐỐI TƯỢNG ĐÃ CÓ BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

I. Tổng quan về Chương trình đào tạo

1. Giới thiệu Chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Quản lý đất đai dành cho đối tượng đã có bằng tốt nghiệp đại học được biên soạn dựa trên chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Quản lý đất đai của Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin – Đại học Huế được ban hành theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHH ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế.

- Chương trình này là căn cứ pháp lý để triển khai tuyển sinh cho các đối tượng đã tốt nghiệp đại học.

2. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình/ Ngành đào tạo	Tiếng Việt: Quản lý đất đai Tiếng Anh: Land Management
Mã ngành	7850103
Trình độ đào tạo	Đại học
Văn bằng tốt nghiệp	Kỹ sư
Loại hình đào tạo	Từ xa
Thời gian thực hiện chương trình	3 năm
Khối lượng kiến thức toàn khóa	90 tín chỉ
Nơi cấp bằng	Đại học Huế
Giảng viên tham gia giảng dạy	Giảng viên của Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế.
Ngôn ngữ	Tiếng Việt
Website	hoeit.hueuni.edu.vn
Cập nhật	9/2023

3. Mục tiêu đào tạo

a. Mục tiêu chung

Đào tạo người Kỹ sư Quản lý đất đai có phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức tốt; Có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực quản lý đất đai; Có khả năng làm việc năng động, sáng tạo và hiệu quả tại các cơ quan quản lý nhà nước, các công ty, doanh nghiệp, tập đoàn, các cơ sở sản xuất, nghiên cứu, đào tạo và các cơ quan khác có liên quan đến quản lý đất đai; Có sức khỏe tốt, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

b. Mục tiêu cụ thể

Ký hiệu	Mục tiêu cụ thể
MT 1	Đào tạo người Kỹ sư Quản lý đất đai có kiến thức chuyên môn vững vàng để thực hiện tốt các công việc của ngành Quản lý đất đai.
MT 2	Đào tạo người Kỹ sư Quản lý đất đai có đầy đủ các kỹ năng phù hợp để thực hiện hiệu quả các công việc của ngành Quản lý đất đai.
MT 3	Đào tạo người Kỹ sư Quản lý đất đai có phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức tốt; năng động, sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm cao trong nghề nghiệp và cuộc sống.

4. Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- **PLO1 (CĐR 1):** Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật; giáo dục thể chất (chứng chỉ); quốc phòng – an ninh (chứng chỉ); công nghệ thông tin (chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản) vào công việc thực tiễn của một kỹ sư ngành Quản lý đất đai.
- **PLO2 (CĐR 2):** Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và môi trường làm nền tảng công cụ để giải quyết các vấn đề trong công việc thực tiễn của một kỹ sư Quản lý đất đai một cách khoa học và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghiệp 4.0.
- **PLO3 (CĐR 3):** Vận dụng được các kiến thức về pháp luật đất đai, địa lý kinh tế, bản đồ học và hệ thống thông tin địa lý để làm nền tảng lý luận và thực tiễn nhằm thực hiện hiệu quả các công việc của ngành Quản lý đất đai.
- **PLO4 (CĐR 4):** Vận dụng được các kiến thức chuyên môn về xây dựng và thực thi chính sách đất đai; thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật phục vụ quản lý đất đai; xây dựng và thực thi hệ thống hành chính cũng như tài chính đất đai để quản lý và sử dụng đất có hiệu quả.

4. 2. Kỹ năng

- **PLO5 (CĐR 5):** Có kỹ năng xác định, lựa chọn các giải pháp giải quyết và cải thiện các vấn đề liên quan đến công việc thực tiễn của ngành Quản lý đất đai một cách phù hợp.
- **PLO6 (CĐR 6):** Có kỹ năng xây dựng đề cương, thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực chuyên môn; phân tích dữ liệu, diễn giải và truyền đạt các kết quả thực hiện, đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc.
- **PLO7 (CĐR 7):** Có kỹ năng tạo ra ý tưởng, phát triển khởi nghiệp như một chủ doanh nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong môi trường nghề nghiệp luôn thay đổi.
- **PLO8 (CĐR 8):** Có năng lực ngoại bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Chứng chỉ B1 tiếng Anh hoặc tương đương).
- **PLO9 (CĐR 9):** Có kỹ năng về các vấn đề gồm: Đo đạc và xây dựng các loại bản đồ phục vụ cho việc quản lý và sử dụng đất; Xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn; Xây dựng và quản lý hồ sơ địa chính, định giá đất, đánh giá đất, thống kê và kiểm kê đất đai; Giải quyết tốt các vấn đề về tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đất đai; Phân tích và vận dụng đúng các văn bản pháp quy và chính sách của Nhà nước để thực hiện hiệu quả việc quản lý và sử dụng đất cũng như thực hiện các công việc liên quan khác.

4. 3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- **PLO10 (CĐR 10):** Hiểu biết và thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của một công dân trong thể chế đang sống và làm việc với bối cảnh toàn cầu hóa.
- **PLO11 (CĐR 11):** Thực hiện làm việc, học tập một cách độc lập hoặc theo nhóm; hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả trong bối cảnh thay đổi thường xuyên của công việc.
- **PLO12 (CĐR 12):** Hiểu biết và hành xử đúng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của một kỹ sư ngành Quản lý đất đai.
- **PLO13 (CĐR 13):** Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề trong lĩnh vực quản lý đất đai; Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động quản lý đất đai ở các cấp; Có năng lực đề xuất các sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Luôn nhiệt tình, tận tâm và làm việc hiệu quả khi thực hiện các công việc chuyên môn với các bên liên quan.

Quan hệ giữa Mục tiêu đào tạo (MTĐT) và Chuẩn đầu ra (CĐR)

MTĐT	Chuẩn đầu ra (CĐR) - PLO												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
MT1	H	H	H	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
MT2	S	S	S	S	H	H	H	H	H	S	S	S	S
MT3	S	S	S	S	S	S	S	S	S	H	H	H	H

Trong đó: - : Không đóng góp (none supported)

S: Có đóng góp (supported)

H: Đóng góp quan trọng (highly supported)

5. Cơ hội việc làm

Theo quy định của chuẩn đầu ra, các vị trí việc làm mà người học ngành Quản lý đất đai có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp bao gồm:

Nhóm 1: Có khả năng làm việc tại các cơ quan Nhà nước từ cấp trung ương đến cấp địa phương, các cơ quan liên quan đến lĩnh vực hoạt động khảo sát, đo đạc, quản lý đất đai, quản lý tài nguyên, ...;

Nhóm 2: Làm việc cho tổ chức hoặc tự mình thành lập tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế, lập kế hoạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch xây dựng công trình - dự án; công ty tài nguyên môi trường; trung tâm định giá đất đai, môi giới nhà đất; sàn giao dịch bất động sản, ...;

Nhóm 3: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề quy hoạch, thiết kế, đo đạc, quản lý đất đai, môi giới bất động sản, ...

6. Điều kiện tuyển sinh, quá trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

6.1. Điều kiện tuyển sinh

Người học đã có bằng tốt nghiệp đại học, có đủ các điều kiện theo quy định, quy chế hiện hành của Bộ GDĐT, Đại học Huế.

6.2. Quá trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

- Quá trình đào tạo: Theo kế hoạch năm học và toàn khóa
- Điều kiện tốt nghiệp:
 - + Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
 - + Tích lũy đủ số học phần (số tín chỉ) quy định trong chương trình đào tạo;
 - + Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.0 trở lên.

7. Phương pháp giảng dạy và học tập

Sử dụng phương pháp giảng dạy chủ yếu là trực tuyến, dựa trên hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS) để cung cấp kiến thức cho người học. Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng dạy và học, Viện chủ động tổ chức học tập dưới dạng hội thoại trực tuyến (video conference) để giảng viên truyền đạt những kiến thức trọng tâm của học phần và giải đáp

những vấn đề vướng mắc mà sinh viên còn gặp phải trong quá trình nghiên cứu nội dung học phần, tổ chức thảo luận các chủ đề thực tế của mỗi học phần.

Với phương châm giảng dạy chủ động, giảng viên luôn đòi hỏi phải nỗ lực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học. Giảng dạy chủ động chính là tổ chức các hoạt động học tập đa dạng và phong phú gắn liền thực tiễn giúp làm tăng khả năng lĩnh hội kiến thức cho người học.

8. Phương pháp kiểm tra đánh giá

Giảng viên chủ động đánh giá người học, nhưng trong phương pháp chủ động thì giảng viên phải hướng dẫn người học phát triển kỹ năng tự đánh giá để tự điều chỉnh cách học. CTĐT được thiết kế theo hướng giảng viên tạo điều kiện thuận lợi để người học được tham gia đánh giá lẫn nhau. Tự đánh giá đúng và điều chỉnh hoạt động kịp thời là năng lực rất cần cho sự thành đạt trong cuộc sống mà nhà trường phải trang bị cho người học.

Cách thức đánh giá:

- Dựa trên quá trình: chiếm tỷ trọng 30%, trong đó đánh giá quá trình học tập thông qua thảo luận, tham gia chuyên cần 10%, kiểm tra thường xuyên 20%;
- Dựa trên điểm đánh giá kết thúc học phần: chiếm tỷ trọng 70%.

II. Mô tả Chương trình đào tạo

1. Cấu trúc Chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy là **90 tín chỉ (TC)**, trong đó:

- Kiến thức cơ sở ngành	21 TC
- Kiến thức ngành	47 TC
+ Học phần bắt buộc	47 TC
+ Học phần tự chọn	02 TC
- Thực tập nghề nghiệp	08 TC
- Khoá luận tốt nghiệp được thay thế bằng:	14 TC
+ 02 học phần	04 TC
+ Thực tập, báo cáo chuyên đề tốt nghiệp Quản lý đất đai	10 TC

2. Danh mục các học phần

Số TT	MÃ HỌC PHẦN	HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	Mã học phần tiên quyết
I		Kiến thức cơ sở ngành	21	
		<i>Bắt buộc</i>	<i>21</i>	
1	1016	Trắc địa	4	BB
2	1022	Trắc địa thực hành	3	BB
3	0092	Bản đồ học	2	BB
4	1024	Bản đồ địa chính	2	BB

5	1030	Thực hành xây dựng bản đồ	3	BB
6	1015	Pháp luật đất đai	2	BB
7	1025	Hệ thống thông tin địa lý	3	BB
8	1018	Hệ thống định vị toàn cầu	2	BB
II	Kiến thức ngành		47	
		Bắt buộc	45	
9	1019	Tin học chuyên ngành quản lý đất đai	3	BB
10	1017	Đánh giá đất	2	BB
11	1029	Quy hoạch vùng	2	BB
12	1020	Quy hoạch nông thôn	2	BB
13	1027	Quản lý hành chính về đất đai và bất động sản	3	BB
14	1059	Đăng ký thống kê đất đai và bất động sản	3	BB
15	1039	Quy hoạch sử dụng đất	4	BB
16	1039	Thực hành quy hoạch	3	BB
17	1035	Quy hoạch đô thị	3	BB
18	1034	Hệ thống thông tin nhà đất	3	BB
19	1028	Định giá đất và bất động sản	4	BB
20	1026	Viễn thám	3	BB
21	1032	Quản lý xây dựng đô thị	2	BB
22	1023	Thị trường bất động sản	2	BB
23	1036	Thanh tra đất đai	2	BB
24	1037	Bồi thường giải phóng mặt bằng	2	BB
25	1038	Đánh giá tác động môi trường	2	BB
		Tự chọn (2/14)	2	
26	1076	Quản lý đất ngập nước	2	TC
27	1064	Kinh tế đất	2	TC
28	1077	Xử lý số liệu chuyên ngành	2	TC
29	1065	Suy thoái và phục hồi đất	2	TC
30	1078	Môi giới bất động sản	2	TC
31	1040	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	2	TC
32	1079	Seminar quản lý đất đai	2	TC
III	Thực tập nghề nghiệp		8	
33	1031	Thao tác nghề Quản lý đất	4	BB
34	1041	Thực tế nghề Quản lý đất	4	BB
V	Khoá luận tốt nghiệp được thay thế bằng:		14	
35	1073	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	2	BB
	1078	Môi giới bất động sản	2	BB
36	1042	Thực tập, báo cáo chuyên đề tốt nghiệp Quản lý đất đai	10	BB
	KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA		90	

3. Kế hoạch đào tạo

PHÂN BỐ DỰ KIẾN THEO HỌC KỲ

STT	TÊN HỌC PHẦN		SỐ TÍN CHỈ	TỔNG
HỌC KỲ 1				
1.	Pháp luật đất đai		2	20 TC
2.	Trắc địa		4	
3.	Bản đồ học		2	
4.	Đánh giá đất		2	
5.	Hệ thống định vị toàn cầu		2	
6.	Tin học chuyên ngành quản lý đất đai		3	
7.	Quản lý hành chính về đất đai và bất động sản		3	
8.	Quy hoạch vùng		2	
HỌC KỲ 2				
9.	Trắc địa thực hành		3	20 TC
10.	Thị trường bất động sản		2	
11.	Bản đồ địa chính		2	
12.	Hệ thống thông tin địa lý		3	
13.	Viễn thám		3	
14.	Đăng ký thống kê đất đai và bất động sản		3	
15.	Định giá đất và bất động sản		4	
HỌC KỲ 3				
16.	Quy hoạch nông thôn		2	18 TC
17.	Thực hành xây dựng bản đồ		3	
18.	Thao tác nghề Quản lý đất		4	
19.	Quản lý xây dựng đô thị		2	
20.	Quy hoạch sử dụng đất		4	
21.	Hệ thống thông tin nhà đất		3	
HỌC KỲ 4				
22.	Quy hoạch đô thị		3	18 TC
23.	Thanh tra đất đai		2	
24.	Bồi thường giải phóng mặt bằng		2	
25.	Đánh giá tác động môi trường		2	
26.	Thực hành quy hoạch		3	
27.	Thực tế nghề Quản lý đất		4	
	Tự chọn		2/14	
28.	Quản lý đất ngập nước		2	
29.	Kinh tế đất		2	
30.	Xử lý số liệu chuyên ngành		2	
31.	Suy thoái và phục hồi đất		2	
32.	Môi giới bất động sản		2	

STT	TÊN HỌC PHẦN		SỐ TÍN CHỈ	TỔNG
33.	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp		2	
34.	Seminar quản lý đất đai		2	
	HỌC KỲ 5			
	Khoá luận tốt nghiệp được thay thế bằng:			14 TC
	Môi giới bất động sản		2	
35.	Pháp luật về kinh doanh bất động sản		2	
36.	Thực tập, báo cáo chuyên đề tốt nghiệp Quản lý đất đai		10	
	HỌC KỲ 6			
	Thời gian dành cho sinh viên đăng kí học cải thiện, học bổ sung các học phần còn thiếu và xét tốt nghiệp.			

4. Quan hệ giữa khối kiến thức và chuẩn đầu ra.

Khối kiến thức	CĐR												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Kiến thức cơ sở ngành			X	X	X	X	X		X	X			
Kiến thức ngành			X	X	X	X	X		X	X			
Kiến thức tự chọn			X	X	X	X	X		X	X	X	X	X
Thực tập nghề nghiệp				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thực tập, báo cáo chuyên đề tốt nghiệp Quản lý đất đai và 02 học phần thay thế Khoá luận tốt nghiệp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

5. Quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra

TT	Học phần	Kiến Thức				Kỹ năng					Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm			
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Trắc địa			X	X	X				X	X	X		
2	Trắc địa thực hành			X	X		X					X		X
3	Bản đồ học			X	X	X					X	X		

4	Bản đồ địa chính			X	X		X	X			X			
5	Thực hành xây dựng bản đồ			X	X	X	X	X				X		X
6	Pháp luật đất đai			X	X	X						X		X
7	Hệ thống thông tin địa lý			X	X	X	X			X	X	X		
8	Hệ thống định vị toàn cầu			X			X					X		
9	Pháp luật về kinh doanh bất động sản			X	X	X	X			X		X	X	
10	Tin học chuyên ngành quản lý đất đai			X		X	X					X		
11	Đánh giá đất			X	X					X	X	X		
12	Quy hoạch vùng			X	X		X	X				X		
13	Quy hoạch nông thôn			X	X					X		X		
14	Quản lý hành chính về đất đai và bất động sản			X	X	X	X	X			X	X	X	
15	Đăng ký thống kê đất đai và bất động sản			X	X					X		X	X	
16	Quy hoạch sử dụng đất				X		X			X	X	X		
17	Thực hành quy hoạch					X	X				X		X	
18	Quy hoạch đô thị			X	X		X					X		X
19	Hệ thống thông tin nhà đất			X	X			X				X	X	
20	Định giá đất và bất động sản			X	X		X				X	X		X
21	Viễn thám			X		X	X			X		X	X	
22	Quản lý xây dựng đô thị				X		X	X			X			
23	Thị trường bất động sản			X		X					X	X		
24	Thanh tra đất đai				X	X	X			X	X	X	X	
25	Bồi thường giải phóng mặt bằng				X	X						X	X	
26	Đánh giá tác động môi trường			X			X			X		X		
27	Quản lý đất ngập nước			X	X		X	X				X		
28	Kinh tế đất			X			X					X		
29	Xử lý số liệu chuyên ngành		X	X						X	X			
30	Suy thoái và phục hồi đất			X	X							X		
31	Môi giới bất động sản			X	X		X	X		X	X	X		
32	Seminar quản lý đất đai	X	X			X	X	X		X	X	X		

33	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp			X			X					X		
34	Thao tác nghề Quản lý đất				X	X	X					X	X	
35	Thực tế nghề Quản lý đất				X	X	X	X				X	X	
36	Thực tập, báo cáo chuyên đề tốt nghiệp Quản lý đất đai và 02 học phần thay thế Khoa luận tốt nghiệp	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X

6. Tóm tắt các học phần

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	MÔ TẢ TÓM TẮT	Bắt buộc	Tự chọn	Mã HP học trước
HỌC KỲ 1							
1.	1015	Pháp luật đất đai	02	Học phần này nhằm giới thiệu cho người học các nguyên tắc cơ bản của ngành luật đất đai, các khái niệm cơ bản về quan hệ pháp luật đất đai; các chế độ quản lý nhà nước về đất đai; chế độ sử dụng các loại đất; hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật đất đai.	X		1047
2.	1016	Trắc địa	04	Trắc địa là môn khoa học chuyên nghiên cứu về hình dạng và kích thước của toàn bộ bề mặt trái đất hoặc một phần bề mặt trái đất. Môn học Trắc địa là học phần đầu tiên của nhóm môn học về Trắc địa (Trắc địa và Trắc địa thực hành). Cụ thể bao gồm các kiến thức sau: Những kiến thức cơ bản về Trắc địa; Lý thuyết về sai số trong đo đạc; Nguyên lý, dụng cụ và các phương pháp đo góc, đo chiều dài, đo chiều cao; Phương pháp thành lập, đo và tính toán lưới khống chế mặt bằng, lưới khống chế độ cao; Phương pháp đo vẽ chi tiết, thành lập và sử dụng bản đồ địa hình, địa chính.	X		
3.	0092	Bản đồ học	02	Môn Bản đồ học là môn cơ sở quan trọng của ngành Quản lý đất đai. Môn Bản đồ học học đầu tiên trong các môn cơ sở. Cụ thể: Những khái niệm về bản đồ; Cơ sở Toán học của bản đồ; Các phép chiếu bản đồ đã sử dụng ở Việt Nam - Phân mảnh và đặt phiên hiệu bản đồ; Sơ đồ tổ chức công tác thành lập và tổng quát hóa bản đồ; Ngôn ngữ bản đồ; Bản đồ địa hình; Phân tích – đánh giá chất lượng bản đồ và sử dụng bản đồ; Bản đồ hiện trạng sử dụng đất.	X		
4.	1017	Đánh giá đất	02	Học phần sẽ cung cấp kiến thức để sinh viên đánh giá hiệu quả sử dụng đất đai và phân hạng thích nghi đất đai.	X		
5.	1018	Hệ thống định vị toàn cầu	02	Học phần Hệ thống định vị toàn cầu cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và ứng dụng về: Lịch sử phát triển của trắc địa vệ tinh và các hệ thống định vị vệ tinh; Elipsoid, Geoid và định nghĩa về độ cao; Các hệ tọa độ thường được dùng trong Trắc địa vệ tinh; Các hệ thống thời gian trong Trắc địa vệ tinh; Các phương pháp quan sát vệ tinh; Cấu trúc hệ thống định vị toàn cầu GPS; Nguyên lý đo GPS; Các sai số ảnh hưởng đến kết quả đo đạc bằng vệ tinh; Ứng dụng của hệ thống định vị toàn cầu; Ứng dụng công nghệ GPS trong bình sai lưới khống chế mặt bằng; Cài đặt sử dụng thành thạo các loại máy GPS; Xử lý, biên tập các dữ liệu GPS phục vụ công tác xây dựng các loại dữ liệu đo đạc và không gian.	X		0092

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	MÔ TẢ TÓM TẮT	Bắt buộc	Tự chọn	Mã HP học trước
6.	1019	Tin học chuyên ngành quản lý đất đai	03	Học phần gồm có 4 chương với 2 phần chính: - Phần lý thuyết: Trình bày các vấn đề tổng quan về các phần mềm tin học chuyên ngành quản lý đất đai và các ứng dụng chính của các phần mềm đó trong ngành quản lý đất đai; Giới thiệu các chức năng, công cụ cơ bản của phần mềm Microstation để biên tập bản đồ, số hóa bản đồ, khai thác thông tin bản đồ địa chính và xây dựng các loại hồ sơ đất đai; Giới thiệu quy định kỹ thuật xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất và các bước xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất. - Phần thực hành: Gồm các bài thực hành giúp sinh viên nắm được các thao tác cơ bản làm việc trên phần mềm Microstation để biên tập các loại bản đồ số, số hóa bản đồ, khai thác thông tin trên bản đồ địa chính, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất và chuyển đổi định dạng dữ liệu sang các phần mềm khác nhau.	X		0977
7.	1027	Quản lý hành chính về đất đai và bất động sản	03	Học phần bao gồm 3 chương. Trong đó, Chương 1 cung cấp lý luận tổng quan quản lý hành chính nhà nước về đất đai, bất động sản và quá trình phát triển. Bao gồm: khái niệm, mục đích, yêu cầu, ý nghĩa, phương pháp, nguyên tắc của công tác quản lý hành chính nhà nước về đất đai, bất động sản và lịch sử hình thành, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đất đai trên thế giới và ở Việt Nam qua các thời kỳ. Chương 2 trình bày cơ sở pháp lý, thẩm quyền thực hiện và quy trình thực hiện 15 nội dung quản lý nhà nước về đất đai theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành. Chương 3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về việc quản lý và sử dụng một số loại đất trong ba nhóm đất: đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp, đất chưa sử dụng.	X		1015
8.	1029	Quy hoạch vùng	02	Học phần Quy hoạch vùng gồm có 6 chương. Trong đó, Chương 1 cung cấp cho các kiến thức về khái niệm quy hoạch, quy hoạch vùng, phân vùng kinh tế, quy hoạch không gian một số nước trên thế giới. Chương 2 trình bày về hệ thống một số quy hoạch chính của quốc gia. Chương 3 trình bày các mô hình cơ cấu dân cư, dự thảo phát triển vùng và những định hướng quy hoạch lãnh thổ cho quy hoạch vùng. Chương 4 trình bày chi tiết các bước và nội dung quy hoạch xây dựng vùng. Chương 5 trình bày chi tiết quy hoạch bảo vệ môi trường và đánh giá môi trường chiến lược khi xây dựng phương án và thực hiện quy hoạch vùng. Chương 6 trình bày nội dung lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh và các ngành khi triển khai xây dựng và thực hiện phương án quy hoạch.	X		
HỌC KỲ 2							
9.	1022	Trắc địa thực hành	03	Nội dung chính là các bài thực hành trong lĩnh vực công nghệ đo đạc. Giới thiệu cho sinh viên nắm bắt được các loại máy trắc địa, sử dụng các loại máy trắc địa để xác định các yếu tố địa hình, địa vật ở thực địa bằng các phương pháp khác nhau như đo góc, đo chiều dài, đo độ cao... xây dựng lưới khống chế mặt bằng và lưới khống chế độ cao ở ngoài thực địa. Đo vẽ chi tiết thành lập bản đồ và sử dụng bản đồ.	X		1016
10.	1023	Thị trường bất động sản	02	Học phần Thị trường bất động sản gồm 3 chương. Trong đó, Chương 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về bất động sản như khái niệm, đặc điểm, phân loại bất động sản; điều kiện để bất động sản được phép đưa vào kinh doanh trên	X		

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	MÔ TẢ TÓM TẮT	Bắt buộc	Tự chọn	Mã HP học trước
				thị trường.... Chương 2 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về thị trường bất động sản như: khái niệm, đặc điểm, vai trò của thị trường bất động sản; các chủ thể tham gia vào thị trường bất động sản; cung, cầu bất động sản; vai trò quản lý của nhà nước đối với thị trường bất động sản... Chương 3 sẽ giúp cho sinh viên nắm bắt được các hoạt động kinh doanh trên thị trường bất động sản.			
11.	1024	Bản đồ địa chính	02	Môn Bản đồ địa chính là môn cơ sở chuyên ngành trong chương trình đào tạo kỹ sư Quản lý đất đai, Bất động sản. Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức liên quan đến việc thành lập, cách sử dụng và lưu trữ bản đồ địa chính trong 7 chương cụ thể sau: Chương 1: Những khái niệm cơ bản về bản đồ chuyên đề Chương 2: Những khái niệm cơ bản về bản đồ địa chính Chương 3: Cơ sở toán học Chương 4: Nội dung bản đồ địa chính Chương 5: Quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính Chương 6: Quản lý và khai thác bản đồ địa chính Chương 7: Bản đồ địa chính dạng số	X		0092
12.	1025	Hệ thống thông tin địa lý	03	Môn học bao gồm hai phần chính: - Phần lý thuyết: Bao gồm 5 chương: 4 chương lý thuyết và 1 chương chuyên đề. Phần lý thuyết cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về Hệ thống thông tin địa lý - GIS như khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển, các thành phần chính của GIS; Các cấu trúc dữ liệu dạng Vector và Raster trong dữ liệu không gian, mối quan hệ giữa dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính; Các mô hình quản lý cơ sở dữ liệu GIS; Các chức năng của GIS trong xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu như thu thập, xử lý, nhập dữ liệu, xuất dữ liệu ra các định dạng theo yêu cầu của người sử dụng; Các phương pháp phân tích không gian, chồng ghép bản đồ và nội suy không gian. - Phần thực hành: Gồm 1 chương hướng dẫn sử dụng một phần mềm chuyên dụng một số phần mềm chuyên dụng GIS (ArcGIS) và 6 bài tập thực hành. Trong phần này sinh viên sẽ có cơ hội được làm quen với nhiều cơ sở dữ liệu khác nhau để thực hiện các chức năng xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ cho một lĩnh vực cụ thể trong công tác quản lý đất đai (quản lý cơ sở dữ liệu đất đai và quản lý không gian đô thị...) và trong quản lý bất động sản.	X		0977
13.	1026	Viễn thám	03	Môn học cung cấp kiến thức để khai thác thông tin viễn thám để xử lý các thông tin trong nghiên cứu trắc địa bản đồ, quản lý tài nguyên thiên nhiên, đất đai và môi trường. Môn học bao gồm hai phần chính: - Phần viễn thám: Cung cấp những kiến thức, nguyên lý cơ bản, cơ sở vật lý của viễn thám, cách thức thu nhận và phân tích tư liệu viễn thám. Các vấn đề chung về đặc trưng phản xạ phổ của các đối tượng tự nhiên như bức xạ điện từ, năng lượng bức xạ mặt trời, sự biến đổi năng lượng bức xạ mặt trời trong môi trường khí quyển, đặc trưng phản xạ phổ của các đối tượng tự nhiên như đất, nước, thảm thực vật và các yếu tố ảnh hưởng đến đặc trưng phản xạ phổ của các đối tượng tự nhiên. Các vấn đề liên	X		

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	MÔ TẢ TÓM TẮT	Bắt buộc	Tự chọn	Mã HP học trước
				quan đến giải đoán ảnh viễn thám; cơ sở giải đoán ảnh viễn thám; các phương pháp giải đoán ảnh viễn thám. Quy trình thành lập các loại bản đồ chuyên đề phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai bằng tư liệu ảnh viễn thám. - Phần thực hành: Gồm các bài thực hành sử dụng công nghệ viễn thám và GIS để hoàn thiện kỹ năng xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu đầu vào cho các phân tích chuyên sâu trong lĩnh vực trắc địa bản đồ, quản lý tài nguyên thiên nhiên, đất đai và môi trường nông nghiệp.			
14.	1059	Đăng ký thống kê đất đai và bất động sản	03	Học phần Đăng ký, thống kê đất đai và bất động sản bao gồm 4 chương. Trong đó, Chương 1 giúp sinh viên hiểu được khái niệm, mục đích, vai trò, yêu cầu đăng ký đất đai và bất động sản. Bên cạnh đó, trong chương này sẽ khái quát lịch sử quá trình đăng ký đất đai và bất động sản ở Việt Nam từ trước đến nay. Chương 2 giới thiệu các trình tự, thủ tục thực hiện đăng ký đất đai, bất động sản ban đầu và biến động. Chương 3 cung cấp các kiến thức về quy định lập, cập nhật và chỉnh lý Giấy chứng nhận và Hồ sơ địa chính khi đăng ký đất đai và bất động sản. Chương 4 trình bày các khái niệm, quy định chung về thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai.	X		1015
15.	1028	Định giá đất và bất động sản	04	Học phần này cung cấp cho sinh viên cơ sở khoa học xác định giá đất và bất động sản, các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất và bất động sản, các quy định của pháp luật có liên quan đến định giá đất và bất động sản, các phương pháp xác định giá đất và bất động sản, xây dựng khung giá đất, bảng giá đất và xác định giá đất cụ thể.	X		1015
HỌC KỲ 3							
16.	1020	Quy hoạch nông thôn	02	Học phần Quy hoạch nông thôn gồm có 5 chương. Trong đó, Chương 1 cung cấp các kiến thức về khái niệm quy hoạch, các yếu tố tạo thành điểm dân cư nông thôn, các vấn đề vĩ mô về phát triển nông thôn. Chương 2 trình bày về quy hoạch chung xây dựng xã. Chương 3 trình bày về quy hoạch trung tâm xã và cụm xã. Chương 4 trình bày chi tiết các bước và nội dung quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn. Chương 5 trình bày nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật nông thôn.	X		
17.	1030	Thực hành xây dựng bản đồ	03	Thực hành xây dựng bản đồ là môn học giúp cho sinh viên những kiến thức và tay nghề xây dựng những bản đồ chuyên đề trong ngành Quản lý đất đai. Cụ thể: Ứng dụng phần mềm Microstation và Famis để xây dựng bản đồ địa chính; Ứng dụng Microstation và Fieldword 2.0 để xây dựng bản đồ địa hình; Ứng dụng Mapinfo phục vụ cho xây dựng bản đồ đơn vị đất đai, xây dựng bản đồ giải thửa phục vụ cho đền bù giải tỏa; Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho Quản lý đất đai, bất động sản.	X		0092 1024
18.	1031	Thao tác nghề Quản lý đất	04	Khảo sát bước đầu khu vực đo, sau đó nhóm cùng giáo viên hướng dẫn thiết kế 1 tuyến lưới khống chế đo vẽ bản đồ; Sau đó tiến hành xử lý số liệu kiểm tra kết quả đo; Nếu kết quả đo nằm trong giới hạn sai số cho phép, ta tiếp tục đo vẽ toàn bộ khu vực đó; Tiến hành xử lý, bình sai lưới sau đó tiến hành đo vẽ chi tiết. Về công tác nội nghiệp: Xử lý số liệu đo lưới, bình sai lưới khống chế đường chuyền. Biên tập bản đồ địa chính và bản đồ hiện trạng khu vực đo.	X		1022 1030

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	MÔ TẢ TÓM TẮT	Bắt buộc	Tự chọn	Mã HP học trước
19.	1032	Quản lý xây dựng đô thị	02	Học phần này có nội dung trình bày cụ thể về quản lý đô thị, quản lý nhà nước về xây dựng đô thị, lập, phê duyệt quy hoạch xây dựng đô thị. Bên cạnh đó, học phần còn nêu được các nguyên tắc, nội dung của việc quản lý hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt cung cấp cho người học một cách rõ ràng và đầy đủ về công tác cấp giấy phép xây dựng, đấu thầu và quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh môi trường. Cuối cùng học phần trình bày cụ thể các hoạt động trong thanh tra xây dựng và công tác xử lý vi phạm trong hoạt động xây dựng.	X		
20.	1039	Quy hoạch sử dụng đất	04	Học phần Quy hoạch sử dụng đất gồm có 5 chương. Trong đó, Chương 1 cung cấp các kiến thức chung về đất đai như khái niệm, vai trò của đất đai; các xu thế sử dụng đất; các nhân tố ảnh hưởng đến việc sử dụng đất... Chương 2 trình bày các vấn đề về cơ sở lý luận của quy hoạch sử dụng đất như khái niệm, đặc điểm của quy hoạch sử dụng đất, căn cứ, nguyên tắc lập quy hoạch sử dụng đất... Chương 3 trình bày về nội dung và trình tự các bước lập phương án quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất các cấp. Chương 4 cung cấp các kiến thức về trình tự, nội dung điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp. Chương 5 trình bày cụ thể về việc phân bổ và khoanh vùng đất đai trong phương án quy hoạch sử dụng đất.	X		
21.	1034	Hệ thống thông tin nhà đất	03	Môn học bao gồm hai phần chính: Phần lý thuyết: Bao gồm 4 chương. Phần lý thuyết cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về Hệ thống thông tin đất - LIS như khái niệm, các thành phần chính của LIS. Hệ thống thông tin nhà ở, phân tích lợi ích của các bên liên quan trong việc xây dựng hệ thống thông tin nhà ở. Phương pháp phân tích thực trạng hệ thống thông tin đất, trên cơ sở đó thiết kế hệ thống thông tin đất mới. Ngoài ra, người học còn được cung cấp những kiến thức về phương thức quản lý thông tin nhà đất. Phần thực hành: Gồm 1 chương hướng dẫn sử dụng phần mềm ViLIS và 8 bài tập thực hành. Trong phần này sinh viên được hướng dẫn sử dụng bản đồ địa chính từ định dạng *.dgn chuyển vào cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính để quản lý đồng bộ hồ sơ trong phần mềm ViLIS. Học viên sẽ được thực hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền trên đất. Chính lý, cập nhật những biến động có liên quan đến đất bằng phần mềm ViLIS.	X		1059
HỌC KỲ 4							
22.	1035	Quy hoạch đô thị	03	Học phần bao gồm 4 chương, sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan lĩnh vực quy hoạch đô thị, giúp sinh viên nâng cao hiểu biết, có khả năng thiết kế các phương án quy hoạch đô thị cũng như khu công nghiệp, dân dụng, giao thông, cảnh quan đô thị...và nâng cao kỹ năng quy hoạch sử dụng đất.	X		
23.	1036	Thanh tra đất đai	02	Học phần bao gồm 3 chương. Trong đó, Chương 1 cung cấp kiến thức tổng quan về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, bao gồm: Khái niệm, mục đích, nội dung, nhiệm vụ và quy trình tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát về đất đai. Chương 2 cung cấp kiến thức về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai, bao gồm: Khái niệm, nguyên nhân, nguyên tắc giải quyết, trình tự thực hiện giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai. Chương 3 cung cấp các	X		

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	MÔ TẢ TÓM TẮT	Bắt buộc	Tự chọn	Mã HP học trước
				kiến thức liên quan đến xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, bao gồm: Khái niệm và phân loại vi phạm pháp luật đất đai; hành vi vi phạm; hình thức xử lý; thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về đất đai.			
24.	1037	Bồi thường giải phóng mặt bằng	02	Học phần bao gồm 4 chương và cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Cơ sở lý luận về bồi thường giải phóng mặt bằng; Các chính sách bồi thường về đất và tài sản khi Nhà nước thu hồi đất; Chính sách hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và trách nhiệm của các cấp, các ngành khi thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.	X		
25.	1038	Đánh giá tác động môi trường	02	Học phần Đánh giá tác động môi trường được cấu trúc gồm 5 chương. Chương 1 sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về môi trường, đánh giá tác động môi trường, và các vấn đề môi trường hiện nay. Chương 2 trình bày về cơ cấu tổ chức và quản lý trong đánh giá tác động môi trường. Trình tự của các bước trong đánh giá tác động môi trường được giới thiệu trong Chương 3. Các kế hoạch bảo vệ môi trường được giới thiệu trong Chương 4. Cuối cùng, Chương 5 sẽ hướng dẫn các phương pháp thường được sử dụng trong đánh giá tác động môi trường.	X		
26.	1035	Thực hành quy hoạch	03	Học phần Thực hành quy hoạch gồm có 3 bài thực hành. Cụ thể như sau: Bài 1. Xây dựng bản đồ quy hoạch sử dụng đất: Trong bài này, sinh viên sẽ thực hành xây dựng bản đồ quy hoạch sử dụng đất trên phần mềm tin học chuyên ngành quản lý đất đai. Bài 2. Xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện: Trong bài này, sinh viên sẽ thực hành xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm cho một đơn vị hành chính cấp huyện. Từ đó, đề xuất danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng theo định hướng quy hoạch sử dụng đất. Bài 3. Quy hoạch khu trung tâm xã: Trong bài thực hành này, sinh viên sẽ tiến hành xây dựng chi tiết phương án quy hoạch khu trung tâm xã.	X		1039 1029
27.	1041	Thực tế nghề Quản lý đất	04	Học phần bao gồm 03 bài thực hành về các lĩnh vực định giá đất ở đô thị; quản lý hành chính về đất đai và đăng ký thống kê đất đai và bất động sản; Qua đó, giúp sinh viên có kiến thức tổng hợp trong quá trình quản lý đất đai, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của thị trường lao động cũng như yêu cầu của ngành nghề chuyên môn.	X		1031
Tự chọn 6/14							
28.	1076	Quản lý đất ngập nước	02	Học phần gồm có 4 chương: Chương 1: Khái niệm chung về đất ngập nước; Chương 2: Quản lý đất ngập nước; Chương 3: Các phương pháp tiếp cận trong quản lý đất ngập nước; Chương 4: Giải pháp bảo tồn, phát triển và sử dụng đất ngập nước theo hướng bền vững.		X	
29.	1064	Kinh tế đất	02	Học phần bao gồm 3 chương với thời lượng học là 30 tiết. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến kinh tế tài nguyên đất; các phương pháp phân tích kinh tế đất; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng đất,... Qua đó, giúp sinh viên có kiến thức tổng hợp trong quá trình quản lý		X	

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	MÔ TẢ TÓM TẮT	Bắt buộc	Tự chọn	Mã HP học trước
				và sử dụng đất sao cho hiệu quả cao và lâu dài, đáp ứng các nhu cầu của quá trình sử dụng đất nói riêng và phát triển kinh tế xã hội nói chung.			
30.	1077	Xử lý số liệu chuyên ngành	02	Học phần Xử lý số liệu chuyên ngành là môn cơ sở trong chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai. Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức liên quan đến việc xử lý và phân tích số liệu một cách chuyên sâu trong 5 chương cụ thể sau: Chương 1: Những vấn đề chung của xử lý số liệu trong nghiên cứu thị trường bất động sản; Chương 2: Mã hóa và tạo định nghĩa biến cho dữ liệu; Chương 3: Nhập liệu và hiệu đính dữ liệu cho phân tích; Chương 4: Các phép biến đổi dữ liệu; Chương 5: Phân tích số liệu.		X	
31.	1065	Suy thoái và phục hồi đất	02	Sinh viên sẽ được giới thiệu khái quát về suy thoái môi trường đất. Những nội dung chính như thang đánh giá GLASOD, dạng, loại và các kiểu hình suy thoái đất cũng như các biện pháp phục hồi sức sản xuất của đất sẽ được hướng dẫn chi tiết và giải thích. Đặc biệt, các mối quan hệ cơ bản giữa đất, sản xuất nông nghiệp và môi trường cũng được phân tích.		X	
32.	1078	Môi giới bất động sản	02	Học phần Môi giới Bất động sản gồm có 4 chương. Trong đó: Chương 1. Tổng quan về dịch vụ môi giới Bất động sản; Chương 2. Nghề môi giới Bất động sản chuyên nghiệp; Chương 3. Quy trình và kỹ năng môi giới Bất động sản; Chương 4. Tổ chức mô hình kinh doanh dịch vụ môi giới		X	
33.	1040	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	02	Chương trình đào tạo môn học Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp tập trung vào các nội dung chính như các khái niệm về đô thị hóa, công nghiệp hóa, các vấn đề môi trường gây ra bởi quá trình phát triển đô thị và các khu công nghiệp, các công cụ nhằm quản lý đô thị và KCN, phương pháp và kỹ thuật nhằm quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp, các xu hướng phát triển bền vững đô thị và khu công nghiệp.		X	
34.	1079	Seminar quản lý đất đai	02	Quản lý đất đai gồm nhiều nội dung, có tính chất đa dạng và phức tạp. Trong công việc quản lý đất đai còn có việc tổ chức các seminar, hội nghị, hội thảo và sự kiện khác, do đó sinh viên cần học cách thức tổ chức các sự kiện hiệu quả. Để làm được, sinh viên cần được trang bị kiến thức và kỹ năng tổng hợp và thể hiện các khả năng đó trong các sự kiện. Học phần Seminar quản lý đất đai sẽ giúp sinh viên tổng quan lại kiến thức đã học ở các học phần khác nhau, từ đó nêu ra các vấn đề trong thực tiễn và giải quyết các vấn đề đó bằng nhiều giải pháp khác nhau với các bên liên quan khác nhau, trong hoàn cảnh khác nhau. Các nội dung chính bao gồm: Phương pháp tổ chức sự kiện (seminar, hội thảo,...); giải quyết các vấn đề liên quan trong quản lý đất đai.		X	
HỌC KỲ 5							
	1078	Môi giới bất động sản	02	Học phần Môi giới Bất động sản gồm có 4 chương. Trong đó: Chương 1. Tổng quan về dịch vụ môi giới Bất động sản; Chương 2. Nghề môi giới Bất động sản chuyên nghiệp; Chương 3. Quy trình và kỹ năng môi giới Bất động sản; Chương 4. Tổ chức mô hình kinh doanh dịch vụ môi giới			
35.	1073	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	02	Học phần Pháp luật về kinh doanh Bất động sản gồm có 5 chương. Trong đó:			

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	MÔ TẢ TÓM TẮT	Bắt buộc	Tự chọn	Mã HP học trước
				Chương 1: Một số quy định chung về pháp luật nhà ở. Cung cấp các kiến thức cơ bản của pháp luật về nhà ở, như quy định về sở hữu nhà ở, đối tượng được phép sở hữu nhà ở tại Việt Nam, chính sách về phát triển nhà ở, quy định về nhà ở xã hội, nhà chung cư. Chương 2: Giao dịch dân sự về nhà ở. Cung cấp các kiến thức cho sinh viên như quy định chung đối với giao dịch về nhà ở, các điều kiện về giao dịch có hiệu lực và gia dịch vô hiệu. Chương 3: Một số quy định chung của pháp luật về kinh doanh bất động sản. Cung cấp cho sinh viên những vấn đề pháp lý liên quan đến việc kinh doanh quyền sử dụng đất, kinh doanh nhà ở và công trình xây dựng. Chương 4: Kinh doanh bất động sản. Cung cấp cho sinh viên các quy định về kinh doanh bất động sản có sẵn và kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai. Chương 5: Kinh doanh dịch vụ bất động sản. Cung cấp cho sinh viên các quy định về kinh doanh dịch vụ bất động sản và các loại hình kinh doanh dịch vụ bất động sản. Những vấn đề pháp lý về hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản cũng như các kỹ năng và yêu cầu trong soạn thảo hợp đồng kinh doanh bất động sản.			
36.	1042	Thực tập, báo cáo chuyên đề tốt nghiệp Quản lý đất đai	10	Học phần bao gồm các vấn đề: Tìm hiểu công việc thực tế của chuyên ngành quản lý đất đai, những cơ sở lao động sản xuất các cơ quan ban ngành có liên quan về các lĩnh vực định giá đất, quản lý hành chính về đất đai, đăng ký thống kê đất đai, bất động sản, quy hoạch đô thị, pháp luật đất đai, trắc địa bản đồ, viễn thám, ... Qua đó, giúp sinh viên có kiến thức tổng hợp trong quá trình quản lý đất đai, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của thị trường lao động cũng như yêu cầu của ngành nghề chuyên môn. Trên cơ sở đó viết báo cáo thực tập tốt nghiệp về nội dung đã tìm hiểu.	X		
HỌC KỲ 6							
Thời gian dành cho sinh viên đăng kí học cải thiện, học bổ sung các học phần còn thiếu và xét tốt nghiệp.							

TRƯỜNG NGÀNH 
(HT. TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM – ĐHH)



PGS. TS. Trần Thanh Đức

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 11 năm 2023

VIỆN TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Hoàng Sơn